

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG HPT
PHÒNG TNVLXD & KĐ CL CÔNG TRÌNH

0000000000

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

0000000000

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

ĐẾN Số :
Ngày : 13/4/2026

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG –

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Căn cứ công văn số 68/SXD-KTVL ngày 28/01/2026 của Sở Xây Dựng Quảng Ngãi.

Bằng văn bản này, Công ty chúng tôi kính gửi đến Phòng Quản lý chất lượng và Vật liệu xây dựng - Sở xây dựng Quảng Ngãi, để thực hiện công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên Trang thông tin điện tử của Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình thuộc Công ty TNHH tư vấn xây dựng HPT như sau:

1. Tên Phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình.
2. Địa chỉ Phòng thí nghiệm: 15/31 Trần Quang Diệu, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Điện thoại: 0905640990
4. Email: congtyhptqng@gmail.com
5. Website: <https://congtytvxdhpt.com/>

Nay chúng tôi gửi thông báo này đến Phòng Quản lý chất lượng và Vật liệu xây dựng - Sở xây dựng Quảng Ngãi để thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP Cty

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 4 năm 2026
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG HPT

GIÁM ĐỐC



Văn Đình Vũ

**CÔNG BỐ CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Công ty TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG HPT công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

- Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG HPT
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 4300354783
- Địa chỉ trụ sở chính: 15/31 Trần Quang Diệu, Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi
- Địa chỉ hòm thư điện tử: congtyhptqng@gmail.com
- Số điện thoại: 0905640990; 0818168078
- Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định công trình – LAS-XD47.005
- Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: 15/31 Trần Quang Diệu, Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi

II. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC CỦA TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

1. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm

STT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT
1	THÍ NGHIỆM CHỈ TIÊU CƠ LÝ XI MĂNG	
	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của bột xi măng	TCVN 4030:03
	Xác định giới hạn bền và nén	TCVN 6016:11
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015



2	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
	Xác định độ tách nước tách vữa	TCVN 3109:2022
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022
	xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022
	Xác định giới hạn bền khi uốn	TCVN 3119:22
3	THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572 -2:06
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572 -4:06
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572 -5:06
	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hong	TCVN 7572 -6:06
	Xác định độ ẩm	TCVN 7572 -7:06
	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572 -8:06
	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572 -9:06
	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572 -10:06



	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn	TCVN 7572 -11:06
	Xác định hàm lượng hạt mềm trôi dạt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572 -12:06
	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu phong hóa	TCVN 7572 -13:06
	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572 -17:06
	Xác định hệ số (Es)	ASTM D2419
4	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	
	Thử kéo	TCVN 197:02
	Thử uốn	TCVN 198:08
	Thử phá hủy mối hàn kim loại- Thử uốn	TCVN 5401:10
	Thử phá hủy mối hàn kim loại- Thử kéo ngang	TCVN 8310:10
	Thử phá hủy mối hàn kim loại- Thử kéo dọc	TCVN 8311:10
	Thép thanh cốt bê tông - Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn	TCVN 6287:97
5	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:12
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:12
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:12



	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:12
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:12
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất	TCVN 12792:2020
6	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:11
	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm	TCVN 8860-2:11
	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:11
	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:11
	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:11
	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:11
	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:11
	Xác định hệ số độ lu lèn	TCVN 8860-8:11
	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:11
	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:11
	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:11
	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:11
7	THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM	



	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05
	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:05
	Xác định nhiệt độ hóa mềm	TCVN 7497:05
	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:05
	Xác định độ tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:05
	Xác định độ hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:05
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:05
	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:05
8	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
	Đo dung trọng độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	22TCN02-71
	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346-06
	Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước dài 3 m	TCVN 8864:11
	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:11
	Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vòng Benkelman	TCVN 8867:11
	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11
	Thí nghiệm đo điện trở đất	TCVN 9385:12
	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 3972:85
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn(SPT)	TCVN 9351:12



9	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:22
	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-2:22
	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:22
	Xác định khối lượng thể tích mẫu của vữa đông rắn	TCVN 3121-10:22
	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:22
10	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
	Xác định hình dáng bên ngoài	22 TCN 58-84
	Xác định thành phần hạt	22 TCN 58-84
	Xác định lượng mất khi đun	22 TCN 58-84
	Xác định hàm lượng nước	22 TCN 58-84
	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất	22 TCN 58-84
	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất	22 TCN 58-84
	Xác định hệ số hấp nước	22 TCN 58-84
	Xác định hàm lượng chất hòa tan trong nước	22 TCN 58-84
	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất và nhựa đường	22 TCN 58-84
	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường	22 TCN 58-84
	Xác định độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	22 TCN 58-84



	Xác định chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22 TCN 58-84
11	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG	-
	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
	Xác định cường độ nén	TCVN 6477:2016
	Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016
	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016
	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
12	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
	Xác định cường độ nén	TCVN 6355-2:09
	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:09
	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:09
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:09
	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:09
	Xác định độ hút nước	TCVN 6476:99
	Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:99
13	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH TERAZO	
	Xác định kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 7744:13
	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 7744:13



	Xác định độ mài mòn	TCVN 7744:13
	Xác định độ hút nước	TCVN 7744:13

2. Danh mục máy móc, thiết bị, dụng cụ

STT	Loại dụng cụ, thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Chủ sở hữu	Chất lượng
I	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG				
1	Bộ sàng tiêu chuẩn	1 bộ	Trung Quốc	Của Công ty	Tốt
2	Cân kỹ thuật điện tử; Model DJ-4000TW - Shinko	1 cái	Nhật	nt	Tốt
3	Cân kỹ thuật điện tử. Model BC30/BC15-OHAUS	4 cái	Mỹ	nt	Tốt
4	Tủ sấy 300°C. Model 101-2	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
5	Đồng hồ bấm giây	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
II	THÍ NGHIỆM BÊ TÔNG - VỮA:				
1	Côn độ sụt bê tông	1 bộ	Việt Nam	nt	Tốt
2	Máy nén 200 Tấn; Model TYA-2000 - New Luda;	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
3	Bàn rung bê tông	1 cái	Việt Nam	nt	Tốt
4	Khuôn đúc mẫu vữa 7*7*7	3 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
5	Khuôn đúc mẫu bê tông 15*15*15	40 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
6	Khuôn đúc mẫu bê tông 20*20*20	8 cái	Việt Nam	nt	Tốt
7	Khuôn đúc mẫu bê tông hình trụ 15*30	24 cái	Việt Nam	nt	Tốt
8	Phễu và bình tam giác	1 cái	Việt Nam	nt	Tốt
9	Khuôn vữa kép ba. Hãng XIYI	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt

III	THÍ NGHIỆM XI MĂNG				
1	Sàng tiêu chuẩn xác định độ mịn bột xi măng	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
2	Bình tỷ trọng Le chatelier 250ml	2 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
3	Bộ Vica thí nghiệm xi măng - JIANYI	1 bộ		nt	Tốt
4	Khuôn Le chatelier xác định độ ổn định thể tích xi măng	3 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
5	Bàn dẫn xác định hàm lượng nước của xi măng	1 cái	Việt Nam	nt	Tốt
6	Nồi hấp mẫu xi măng	1 cái	Việt Nam	nt	Tốt
7	Máy trộn vữa xi măng tự động; Model JJ-5 – JIANYI	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
8	Máy dẫn vữa xi măng; Model ZS-15 – JIANYI	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
9	Khuôn đúc mẫu 40x40x160mm. Hãng JIANYI	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
10	Dụng cụ gá uốn mẫu 40x40x160mm	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
11	Dụng cụ gá nén mẫu 40x40mm. Hãng: JIANYI	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
IV	THÍ NGHIỆM CỐT LIỆU:				
1	Bình xác định hàm lượng bụi bùn sét của cát	1 cái	Việt Nam	nt	Tốt
2	Bảng so màu	1 cái	Việt Nam	nt	Tốt
3	Bếp cách cát	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
4	Kính lúp	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
5	Bộ khuôn nén đập trong xi lanh của đá	1 bộ	Việt Nam	nt	Tốt
6	Bộ thùng đông xác định khối lượng thể	1 bộ	Việt Nam	nt	Tốt



	tích xếp của vật liệu				
7	Phễu xác định khối lượng thể tích xếp của đá	1 cái	Việt Nam	nt	Tốt
8	Phễu xác định khối lượng thể tích xếp của cát	1 cái	Việt Nam	nt	Tốt
9	Bình xác định hàm lượng bụi bùn sét của đá	1 cái	Việt Nam	nt	Tốt
10	Máy kiểm tra độ mài mòn Los Angeles. Model MH-II - Coshing	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
V	THÍ NGHIỆM THÉP				
1	Máy uốn, kéo, nén vạn năng; Model WE-600B - Zhengjiang Jingyuan	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
VI	THÍ NGHIỆM NHỰA ĐẶC:				
1	Máy xác định độ kim lún tự động; Model LZD-2 - Nanjing	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
2	Lò nung 1000°C. Model SX2 -4-10	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
3	Bộ khuôn bột khoáng	1 bộ	Việt Nam	nt	Tốt
4	Bộ phễu xác định lượng hòa tan trong Triclo Etylene	1 bộ	Trung Quốc	nt	Tốt
5	Kích tháo mẫu	1 cái	Việt Nam	nt	Tốt
6	Tủ sấy xác định độ tổn thất nhựa có khay quay. Model LBH-1 - NANJING	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
7	Máy xác định độ dẫn dài của nhựa; Model LYS-1 - Nanjing	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
8	Máy xác định nhiệt độ bắt cháy của nhựa đường. Model SYD-3536	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt



9	Thiết bị xác định điểm hoá mềm của nhựa. Model LRH-1 - Nanjing	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
VII	THÍ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA:				
1	Máy hút chân không. Model VE125	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
2	Bình hút chân không	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
3	Máy chiếc nhựa quay li tâm; Model HCT-2 - Nanjing	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
4	Máy Marshall. Model LWD-1 - Nanjing	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
5	Đầm tạo mẫu Marshall bằng tay	1 cái	Việt Nam	nt	Tốt
6	Giỏ cân thủy tĩnh	1 cái	Việt Nam	nt	Tốt
7	Nhiệt kế BTN	1 cái	Hàn Quốc	nt	Tốt
8	Khuôn Marshall	6 cái	Việt Nam	nt	Tốt
9	Bể ôn nhiệt bê tông nhựa. Model HHW-2 - Nanjing	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
VIII	THÍ NGHIỆM ĐẤT				
1	Tỷ trọng kế 152H	1 cái	Pháp	nt	Tốt
2	Bình tỉ trọng 100ml	10 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
3	Ống đong 100-250ml	4 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
4	Ống đong 500ml	2 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
5	Ống đong 1000ml	5 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
6	Bình tam giác 100 - 250ml	4 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
7	Bộ cassagrande xác định giới hạn chảy	1 bộ	Việt Nam	nt	Tốt
8	Tấm kính nhám xác định giới hạn dẻo	1 tấm	Việt Nam	nt	Tốt
9	Hộp nhôm thí nghiệm độ ẩm: NANJING	50 cái	Trung Quốc	nt	Tốt



10	Máy thí nghiệm CBR trong phòng; Model CBR-2-Nanjing	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
11	Máy nén đất cô kết tam liên một trục thấp; Model WG - Nanjing	2 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
12	Máy cắt đất hai tốc độ. Model ZJ - Nanjing	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
13	Bộ cối, chày sứ	1 bộ	Trung Quốc	nt	Tốt
14	Bộ cối, chày đồng	1 bộ	Trung Quốc	nt	Tốt
15	Dao vòng 30 cm2 - Nanjing	5 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
16	Bộ khuôn CBR	3 bộ	Việt Nam	nt	Tốt
17	Đĩa giãn cách	1 cái	Việt Nam	nt	Tốt
18	Bộ cối chày Proctor cải tiến	1 bộ	Việt Nam	nt	Tốt
19	Bộ cối chày Proctor tiêu chuẩn	1 bộ	Việt Nam	nt	Tốt
IX	THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG				
1	Súng bắn bê tông. Model N - LBG	1 cái	Italia	nt	Tốt
2	Máy siêu âm khuyết tật bê tông. Model N034 - LBG S.r.l. Testing Equipment	1 cái	Italia	nt	Tốt
3	Máy siêu âm cọc khoan nhồi	1 cái	Italia	nt	Tốt
4	Máy khoan lấy lõi. Model DK-10A	1 cái	Hàn Quốc	nt	Tốt
5	Mũi khoan kim cương 4 inch	1 cái	Hàn Quốc	nt	Tốt
6	Máy cắt mẫu	1 cái	Việt Nam	nt	Tốt
7	Phễu rót cát	3 cái	Việt Nam	nt	Tốt
8	Thước 3 mét xác định độ bằng phẳng mặt đường. Model ZSC-1	1 cái	Trung Quốc	nt	Tốt



9	Bộ dao đai xác định dung trọng hiện trường	1 bộ	Trung Quốc	nt	Tốt
10	Cần Benkelman xác định Mô đun đàn hồi mặt đường	2 cái	Việt Nam	nt	Tốt
11	Bộ ép tĩnh sử dụng kết hợp với cần Benkelman	1 bộ	Việt Nam	nt	Tốt
12	Dụng cụ xác định độ nhám mặt đường theo PP rắc cát	1 bộ	Việt Nam	nt	Tốt
13	Máy đo điện trở tiếp đất.Model 4105A - KYORITSU	1 cái	Nhật	nt	Tốt
14	Kích 200 Tấn nén tĩnh cọc	1 bộ	Việt Nam	nt	Tốt
15	Đồng hồ chuyển vị 50*0.01mm - MITUTOYO	4 cái	Nhật	nt	Tốt
16	Đế từ giữ đồng hồ	4 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
17	Thí nghiệm CBR hiện trường	1 bộ	Trung Quốc	nt	Tốt
18	Thước kẹp 0-300mm	2 cái	Trung Quốc	nt	Tốt
19	Thước thép	2 bộ	Trung Quốc	nt	Tốt
X	CÔNG TÁC TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH				
1	Máy toàn đạc điện tử Sokkia	1 bộ	Nhật	nt	Tốt
2	Máy thủy chuẩn điện tử LeiCa Sprinter-100	1 bộ	Nhật	nt	Tốt
3	Máy kinh vĩ Nikon NT2CD	1 bộ	Nhật	nt	Tốt
4	Máy thủy bình Nikon AC-2s	1 bộ	Nhật	nt	Tốt
5	Máy đo độ sâu hồi âm, kết hợp định vị GPS	1 bộ	Mỹ	nt	Tốt
	Lowrance - LMS 525				
6	Máy GPS cầm tay Gamin map 60CSX	1 bộ	Đài Loan	nt	Tốt



7	Bộ đàm ICOM IC - V82	2 bộ	Nhật	nt	Tốt
---	----------------------	------	------	----	-----

3. Danh sách thí nghiệm viên

STT	HỌ VÀ TÊN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ
1	Văn Đình Vũ	Trung cấp thí nghiệm	Kiểm tra chất lượng đường ô tô
2	Nguyễn Thành Tín	Kỹ Sư Cầu Đường	Quản Lý phòng Thí Nghiệm
3	Nguyễn Vĩnh Anh	Kỹ sư Hoá Silicat	Quản Lý phòng Thí Nghiệm, PP xác định tính chất cơ lý Bê Tông và Vật liệu xây dựng
4	Nguyễn Thanh Tùng	Kỹ Sư Địa Chất	PP xác định các tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường
5	Lê Thanh Hải	Cao Đẳng Xây Dựng	Thí Nghiệm Vật Liệu Và Kiểm Định Công Trình Xây Dựng
6	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Thí Nghiệm Viên	Thí Nghiệm Vật Liệu Và Kiểm Định Công Trình Xây Dựng
7	Lê Trung Tín	Kỹ Sư Cầu Đường	Thí Nghiệm Vật Liệu Công trình Giao Thông

Tên Công ty TNHH tư vấn xây dựng HPT chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố nêu trên./.



GIÁM ĐỐC

Văn Đình Vũ